

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2023/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ ban hành Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương giai đoạn 2022-2027

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Hải quan ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Điều ước quốc tế ngày 09 tháng 4 năm 2016;

Để thực hiện Nghị quyết số 72/2018/QH14 phê chuẩn Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương cùng các văn kiện liên quan ngày 12 tháng 11 năm 2018;

Để thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 01 năm 2019; có hiệu lực với Ma-lay-xi-a từ ngày 29 tháng 11 năm 2022; có hiệu lực với Cộng hòa Chi Lê từ ngày 21 tháng 2 năm 2023;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ ban hành Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương giai đoạn 2022-2027.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ ban hành Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương giai đoạn 2022-2027

1. Bổ sung khoản 4a. và 4b. vào sau khoản 4 Điều 4 như sau:

“4a. Thuế suất áp dụng cho Ma-lay-xi-a giai đoạn 2022 – 2027 quy định tại Phụ lục I:

a) Từ ngày 29 tháng 11 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 tại cột có ký hiệu “(II)”.

b) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 tại cột có ký hiệu “(III)”.

c) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 tại cột có ký hiệu “(IV)”.

d) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 tại cột có ký hiệu “(V)”.

đ) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026 tại cột có ký hiệu “(VI)”.

e) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 đến ngày 31 tháng 12 năm 2027 tại cột có ký hiệu “(VII)”.

4b. Thuế suất áp dụng cho Cộng hòa Chi Lê giai đoạn 2022 – 2027 quy định tại Phụ lục I:

a) Từ ngày 21 tháng 02 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 tại cột có ký hiệu “(III)”.

b) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 tại cột có ký hiệu “(IV)”.

c) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 tại cột có ký hiệu “(V)”.

d) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026 tại cột có ký hiệu “(VI)”.

đ) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 đến ngày 31 tháng 12 năm 2027 tại cột có ký hiệu “(VII)”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 5 Điều 4 như sau:

“a) Được nhập khẩu vào lãnh thổ các nước theo quy định tại Hiệp định CPTPP, bao gồm: Ô-xtrây-li-a; Ca-na-đa; Nhật Bản; Liên bang Mê-hi-cô; Niu Di-lân; Cộng hòa Xinh-ga-po; Cộng hòa Pê-ru, Ma-lay-xi-a, Cộng hòa Chi Lê”.

3. Bổ sung khoản 6a. và 6b. vào sau khoản 6 Điều 5 như sau:

“6a. Thuế suất áp dụng cho Ma-lay-xi-a giai đoạn 2022 – 2027 quy định tại Phụ lục II:

a) Từ ngày 29 tháng 11 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 tại cột có ký hiệu “(II)”.

b) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 tại cột có ký hiệu “(III)”.

c) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 tại cột có ký hiệu “(IV)”.

d) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 tại cột có ký hiệu “(V)”.

đ) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026 tại cột có ký hiệu “(VI)”.

e) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 đến ngày 31 tháng 12 năm 2027 tại cột có ký hiệu “(VII)”.

6b. Thuế suất áp dụng cho Cộng hòa Chi Lê giai đoạn 2022 – 2027 quy định tại Phụ lục II:

a) Từ ngày 21 tháng 02 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 tại cột có ký hiệu “(III)”.

b) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 tại cột có ký hiệu “(IV)”.

c) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 tại cột có ký hiệu “(V)”.

d) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026 tại cột có ký hiệu “(VI)”.

đ) Từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 đến ngày 31 tháng 12 năm 2027 tại cột có ký hiệu “(VII)”.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 7 Điều 5 như sau:

“b) Được nhập khẩu vào Việt Nam từ các nước thành viên của Hiệp định CPTPP, bao gồm: Ô-xtrây-li-a; Ca-na-đa; Nhật Bản; Liên bang Mê-hi-cô; Niu Di-lân; Cộng hòa Xinh-ga-po; Cộng hòa Pê-ru, Ma-lay-xi-a, Cộng hòa Chi Lê.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngàytháng năm 2023.

2. Đối với các tờ khai hải quan của các mặt hàng xuất khẩu từ Việt Nam vào Ma-lay-xi-a hoặc nhập khẩu vào Việt Nam từ Ma-lay-xi-a đăng ký từ ngày 29 tháng 11 năm 2022 đến trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, nếu đáp ứng đủ các điều kiện để được hưởng thuế xuất khẩu ưu đãi, thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt quy định tại Nghị định số 115/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ, Nghị định này và đã nộp thuế theo mức thuế cao hơn thì được cơ quan hải quan xử lý tiền thuế nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

3. Đối với các tờ khai hải quan của các mặt hàng xuất khẩu từ Việt Nam vào Cộng hòa Chi Lê hoặc nhập khẩu vào Việt Nam từ Cộng hòa Chi Lê đăng ký từ ngày 21 tháng 02 năm 2023 đến trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, nếu đáp ứng đủ các điều kiện để được hưởng thuế xuất khẩu ưu đãi, thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt quy định tại Nghị định số 115/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ, Nghị định này và đã nộp thuế theo mức thuế cao hơn thì được cơ quan hải quan xử lý tiền thuế nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (3b).KN

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2022/NĐ-CP ban hành Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương giai đoạn 2022-2027

Kính gửi: Chính phủ.

Để triển khai thực hiện cam kết về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu của Việt Nam theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (sau đây viết tắt là Hiệp định CPTPP) giai đoạn 2022-2027, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 115/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 ban hành Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định CPTPP giai đoạn 2022-2027. Nghị định áp dụng cho 07 nước thành viên đã phê chuẩn Hiệp định đến ngày 31/8/2022 (ngày Bộ Tài chính đã có công văn số 8720/BTC-HTQT gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định) gồm Ô-xtrây-li-a; Ca-na-đa; Nhật Bản; Mê-hi-cô; Niu Di-lân; Xinh-ga-po, Pê-ru.

Theo công văn số 209/BCT-ĐB ngày 16/01/2023 của Bộ Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc Ma-lay-xi-a và Chi Lê phê chuẩn Hiệp định CPTPP, Hiệp định CPTPP chính thức có hiệu lực đối với Ma-lay-xi-a vào ngày 29/11/2022 và với Chi Lê vào ngày 21/2/2023. Ngày 21/3/2023, Văn phòng Chính phủ đã có công văn số 1827/VPCP-QHQT về việc Chi Lê và Ma-lay-xi-a phê chuẩn Hiệp định CPTPP, trong đó giao “*Bộ Tài chính xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 về Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định CPTPP giai đoạn 2022-2027 để bổ sung quy định áp dụng đối với Ma-lay-xi-a và Chi Lê*”.

Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 ban hành Biểu thuế xuất

khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định CPTPP giai đoạn 2022-2027 để bổ sung quy định áp dụng đối với Ma-lay-xi-a và Chi Lê. Dự thảo Nghị định đã được gửi các Bộ, ngành, địa phương, hiệp hội và Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ để lấy ý kiến và thông tin rộng rãi tới cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức và cá nhân.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính xin trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi đã được hoàn chỉnh trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Nghị định

Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương ký ngày 08/3/2018 tại Santiago (Chile) và được Quốc hội phê chuẩn tại Nghị quyết số 72/2018/QH14 ngày 12/11/2018 tại Kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XIV. Hiệp định đã có hiệu lực đối với các nước Ô-xtrây-li-a; Ca-na-đa; Nhật Bản; Mê-hi-cô; Niu Di-lân; Xinh-ga-po và Pê-ru. Chính phủ đã ban hành Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện Hiệp định CPTPP trong đó giao Bộ Tài chính ban hành Nghị định Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định CPTPP theo quy trình, thủ tục rút gọn.

Thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Chính phủ, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 115/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 ban hành Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định CPTPP giai đoạn 2022-2027, và áp dụng đối với các nước gồm Ô-xtrây-li-a; Ca-na-đa; Nhật Bản; Mê-hi-cô; Niu Di-lân; Xinh-ga-po và Pê-ru. Theo công văn số 209/BCT-ĐB ngày 16/01/2023 của Bộ Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc Ma-lay-xi-a và Chi Lê phê chuẩn Hiệp định CPTPP, Hiệp định CPTPP sẽ chính thức có hiệu lực đối với Ma-lay-xi-a vào ngày 29/11/2022 và với Chi Lê vào ngày 21/2/2023. Ngày 21/3/2023, Văn phòng Chính phủ đã có công văn số 1827/VPCP-QHQT về việc Chi Lê và Ma-lay-xi-a phê chuẩn Hiệp định CPTPP, trong đó giao “*Bộ Tài chính xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 về Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định CPTPP giai đoạn 2022-2027 để bổ sung quy định áp dụng đối với Ma-lay-xi-a và Chi Lê*”.

Việc xây dựng và ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2022/NĐ-CP là cần thiết để thực thi cam kết quốc tế, đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016.

II. Mục đích, quan điểm chỉ đạo việc xây dựng Nghị định

1. Mục đích

Thực hiện đúng cam kết của Việt Nam tại Hiệp định CPTPP, đảm bảo tính tương thích của Nghị định với điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết; bao gồm việc tuân thủ Hiệp định Hải quan ASEAN (Điều 19 Hiệp định Hải quan ASEAN) về việc áp dụng Danh mục AHTN 2022 của ASEAN và Danh mục HS phiên bản 2022 của Tổ chức Hải quan thế giới khi xây dựng Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực thi Hiệp định CPTPP.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Tuân thủ đúng quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016 về thẩm quyền ban hành các Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành.

- Phù hợp với quy định tại Luật Hải quan số 53/2014/QH13 ngày 23/6/2014, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan và Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP.

III. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi và ý kiến tham gia của cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi

- Ngày, Bộ Tài chính đã có công văn số .../BTC-HTQT gửi dự thảo Nghị định xin ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), các hiệp hội và gửi đăng Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tài chính (cơ quan soạn thảo) theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật..

- Ngày, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ có công văn số .../TTĐT-DLĐT thông báo Cổng Thông tin điện tử Chính phủ

- Sau khi tổng hợp ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân, ngày ..., Bộ Tài chính đã có công văn số .../BTC-HTQT gửi Bộ Tư pháp

đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định. Ngày ..., Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-BTP gửi Bộ Tài chính về việc thẩm định dự thảo Nghị định. *(Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp và Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định trình kèm).*

2. Tổng hợp ý kiến tham gia

Tính đến ngày ..., Bộ Tài chính nhận được ... công văn tham gia ý kiến gồm ... văn bản trả lời của các Bộ và cơ quan ngang bộ, ... công văn tham gia ý kiến của các Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Bộ Tài chính không nhận được ý kiến tham gia của người dân và doanh nghiệp thông qua Cổng Thông tin điện tử Chính phủ. Tất cả các ý kiến tham gia đều nhất trí với sự cần thiết ban hành Nghị định. Các ý kiến tham gia đã được Bộ Tài chính tổng hợp tại Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Nghị định trình kèm theo.

IV. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2019/NĐ-CP trong đó:

- Bổ sung các quy định về thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi, thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam vào Ma-lay-xi-a hoặc Cộng hòa Chi Lê hoặc nhập khẩu vào Việt Nam từ Ma-lay-xi-a hoặc Cộng hòa Chi Lê.

Về lộ trình thuế đối với Ma-lay-xi-a và Chi Lê, Việt Nam sẽ thực hiện lộ trình thuế đối với Ma-lay-xi-a và Chi Lê tương tự như đang áp dụng đối với Ô-xtrây-li-a, Ca-na-đa, Nhật Bản, Niu Di-lân, Xinh-ga-po, Pê-ru. Lộ trình thuế đối với Ma-lay-xi-a và Chi Lê được thực hiện theo quy định tại Hiệp định (Phụ lục 2D) và căn cứ theo thông báo của Bộ Công Thương tại công văn số 6712/BCT-ĐB ngày 27/10/2022 và công văn số 762/BCT-ĐB ngày 17/02/2023 về lộ trình cắt giảm thuế.

- Bổ sung các quy định về điều kiện áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi, thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam vào Ma-lay-xi-a hoặc Cộng hòa Chi Lê hoặc nhập khẩu vào Việt Nam từ Ma-lay-xi-a hoặc Cộng hòa Chi Lê.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

- Hiệu lực thi hành: Thời điểm có hiệu lực của Nghị định được xác định tại Nghị định, căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015 (sửa đổi, bổ sung tại

Khoản 48 Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 ngày 18/6/2020);

- Nội dung chuyển tiếp: Do Hiệp định CPTPP có hiệu lực đối với Ma-lay-xi-a từ ngày 29/11/2022 và đối với Cộng hòa Chi Lê từ ngày 21/2/2023 và Nghị định sửa đổi sẽ được Chính phủ ký ban hành sau ngày Hiệp định có hiệu lực đối với Ma-lay-xi-a và Cộng hòa Chi Lê, đồng thời để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, Bộ Tài chính dự thảo quy định về xử lý thuế đối với các tờ khai hải quan của các mặt hàng xuất khẩu từ Việt Nam vào Ma-lay-xi-a hoặc Cộng hòa Chi Lê hoặc nhập khẩu vào Việt Nam từ Ma-lay-xi-a hoặc Cộng hòa Chi Lê đăng ký từ ngày Hiệp định có hiệu lực đối với hai nước trên đến trước ngày Nghị định sửa đổi có hiệu lực thi hành nếu đáp ứng đủ điều kiện để được hưởng thuế xuất khẩu ưu đãi, thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt quy định tại Nghị định này và Nghị định số 115/2022/NĐ-CP.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

V. Về thủ tục hành chính và vấn đề bình đẳng giới

1. Về thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị định sửa đổi không phát sinh thủ tục hành chính mới theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Về vấn đề bình đẳng giới

Dự thảo Nghị định sửa đổi quy định trung tính về giới và có tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với cả hai giới, không có nội dung tạo ra sự phân biệt đối xử về giới.

VI. Về điều kiện bảo đảm về nguồn nhân lực, tài chính để đảm bảo thi hành nghị định

Căn cứ nội dung dự thảo Nghị định nêu trên, dự thảo Nghị định không làm phát sinh tổ chức, bộ máy khi triển khai thực hiện Nghị định.

VII. Kiến nghị

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 ban hành Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định CPTPP giai đoạn 2022-2027; Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo:

(1) Bảng tổng hợp ý kiến tiếp thu, giải trình ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, hiệp hội;

(2) Báo cáo Đánh giá tác động về việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 về Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định CPTPP giai đoạn 2022-2027

(3) Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.)

Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC;
- Lưu: VT, HTQT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Võ Thành Hưng

Phụ lục 2

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 115/2022/NĐ-CP NGÀY 30/12/2022 VỀ BIỂU THUẾ XUẤT KHẨU ƯU ĐÃI, BIỂU THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT CỦA VIỆT NAM ĐỂ THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH CPTPP GIAI ĐOẠN 2022-2027

(Kèm theo Tờ trình Chính phủ số /TTr-BTC ngày tháng năm 2023 của Bộ Tài chính)

1. Đánh giá tổng thể

Theo đánh giá của Bộ Tài chính, dự thảo Nghị định đã đảm bảo được các yêu cầu sau:

- *Phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, tính hợp hiến, hợp pháp:* Nội dung dự thảo Nghị định phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, trong đó có chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng. Việc triển khai xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 ban hành Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định CPTPP giai đoạn 2022-2027 để bổ sung quy định áp dụng đối với Ma-lay-xi-a và Cộng hòa Chi Lê là cần thiết để thực thi cam kết quốc tế, đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật. Nội dung dự thảo Nghị định phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013 và Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016, Luật Hải quan năm 2014.

- *Đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật:* dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 115/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 đã được rà soát, đảm bảo tương thích, đồng bộ với các Luật, Nghị định liên quan như Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Hải quan, Luật Thương mại, Luật Đầu tư, Luật Quản lý thuế, Luật Quản lý ngoại thương, Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư.

- *Đảm bảo tính tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên:* Các nội dung của dự thảo Nghị định đã bảo đảm phù hợp với Hiệp định CPTPP và các điều ước quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên.

2. Đánh giá tác động của việc ban hành Nghị định

- Việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 115/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 về Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định CPTPP áp dụng cho Ma-lay-xi-a và Chi Lê là công tác hoàn thiện việc xây dựng thể chế để tiếp tục triển khai thực hiện các cam kết thuế quan của Việt Nam theo Hiệp định CPTPP, góp phần tiếp tục tạo thuận lợi, thúc đẩy trao đổi thương mại giữa Việt Nam và Ma-lay-xi-a và Chi Lê và các nước trong khối CPTPP (bổ sung trao đổi thương mại song phương với Ma-lay-xi-a và Chi Lê trong khuôn khổ Hiệp định thương mại khu vực (Hiệp định ATIGA) và song phương (Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Chi Lê)), dự kiến sẽ tiếp tục đem lại những hiệu ứng tích cực cho phát triển kinh tế Việt Nam.

- Dự thảo Nghị định sửa đổi để bổ sung các quy định áp dụng đối với Ma-lay-xi-a và Chi Lê trên lộ trình đã cam kết và thực hiện tại Nghị định số 115/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022. Việt Nam sẽ thực hiện lộ trình thuế đối với Ma-lay-xi-a và Chi Lê tương tự như đang áp dụng đối với Ô-xtrây-li-a, Ca-na-đa, Nhật Bản, Niu Di-lân, Xinh-ga-po và Pê-ru, bám sát cam kết tại Hiệp định CPTPP.

- Về tác động của Nghị định đến thu ngân sách nhà nước và thương mại trong khối CPTPP: Bộ Tài chính đánh giá việc ban hành Nghị định không gây ra những tác động khác về giảm thu ngân sách nhà nước do tác động tăng/giảm thu ngân sách cho từng giai đoạn cắt giảm thuế quan đã được đánh giá vào thời điểm đàm phán lộ trình giảm thuế khi ký kết các FTA, đồng thời cũng được đánh giá tổng thể trong dự toán ngân sách hàng năm. Bên cạnh đó, việc ban hành Nghị định sẽ giúp việc thực hiện các cam kết tự do hóa thương mại được thông suốt./.